

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch	Mã học phần 127059
Tên tiếng Việt: Thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch	
Tên tiếng Anh: Design and develop tourism products	
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp	
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ: 03	
Số tiết lý thuyết: 18	Số tiết thảo luận: 18
Số tiết thực hành: 36	Số tiết tự học: 135
Số tiết các hoạt động khác: 0	
Học phần tiên quyết: Không	
Học phần kế tiếp: Không	
Bộ môn quản lý học phần: Việt Nam học – Du lịch	

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	ThS. Dương Thị Hiền	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0967.932.977 duongthihien@hdu.edu.vn	Phụ trách
2	ThS. Hoàng Hồng Anh	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0914.305.368 hoanghonganh@hdu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần hệ thống lại các kiến thức về tài nguyên du lịch và những sản phẩm du lịch đặc thù của các vùng miền và của từng lĩnh vực nghề của ngành du lịch. Bên cạnh đó là những kiến thức về thị trường du lịch và những hành vi khách du lịch trong giai đoạn mới. Qua đó, sinh viên nhận thức được tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch, phân tích được định hướng, giải pháp khai thác, phát triển các sản phẩm du lịch Việt Nam nhằm quảng bá giới thiệu hình ảnh của địa phương/quốc gia theo hướng phát triển bền vững.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
Kiến thức		
CLO1.1	Phân tích được môi trường du lịch để xây dựng sản	PLO6

CDR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CDR HP	CDR CTĐT liên quan (PLO)
	phẩm du lịch phù hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp du lịch	
CLO1.2	Chọn lọc được những ý tưởng mới để phát triển thành sản phẩm du lịch	PLO6
CLO1.3	Phân tích được các sản phẩm du lịch, các quan điểm phát triển du lịch, các khuynh hướng thay đổi tác động đến thái độ của các bên liên quan đối với ngành du lịch	PLO6
Kỹ năng		
CLO2.1	CO2.1 Xây dựng được sản phẩm du lịch theo mục tiêu phát triển của tổ chức, doanh nghiệp du lịch	PLO6
CLO2.2	CO2.2 Quản trị được chu kỳ sống của sản phẩm du lịch và đề xuất các giải pháp phát triển sản phẩm du lịch phù hợp với thị trường du lịch	PLO6
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO3.1	Chủ động phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và có các ý tưởng mới để xây dựng sản phẩm	PLO6
CLO3.2	Thực hiện các hoạt động du lịch có trách nhiệm vì sự phát triển bền vững du lịch gắn với lợi ích của cộng đồng	PLO6

5. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Trọng Đăng và cộng sự (2008). *Quản trị doanh nghiệp khách sạn – du lịch*. NXB Thống kê.

Tài liệu tham khảo :

[1]. Trương Đình Chiến (2012). *Quản trị Marketing*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2]. Ngô Kim Thanh (2011), *Quản trị chiến lược*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

6. Đánh giá kết quả học tập

Để đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2,	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	

3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO2.1, CLO2.2,	
Kiểm tra giữa kỳ				20%
1	Tự luận	Rubic kiểm tra giữa kì	CLO1-3	
Thi cuối kì				50%
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1-3	
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần,

	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
	LT	BT/TL	Thực hành	Khác	Tự học	KT – ĐG			
Chương 1. Tổng quan về sản phẩm du lịch 1. Một số khái niệm cơ bản 2. Những đặc tính của sản phẩm du lịch 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sản phẩm du lịch	4	3	0	0	25	KT-ĐGTX	CLO1.1, CLO1.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
Chương 2: Phân tích môi trường du lịch 1. Phân tích môi trường kinh doanh trong du lịch 2. Phân tích đối thủ cạnh tranh 3. Đặc điểm, xu hướng nhu cầu của khách du lịch	4	3	0	0	25	BTCN 1	CLO1.1, CLO1.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
Chương 3: Sản phẩm mới trong du lịch 1. Khái niệm sản phẩm mới 2. Các hình thức sản phẩm mới 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm mới 4. Quy trình phát triển sản phẩm mới 5. Tình huống về phát triển sản phẩm mới	4	4	0	0	25	KTGK	CLO1.1, CLO1.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Ôn tập làm kiểm tra giữa kỳ

Chương 4: Đánh giá ý tưởng sản phẩm du lịch mới 1. Nguồn hình thành ý tưởng 2. Sàng lọc ý tưởng 3. Phân biện và phát triển ý tưởng 4. Xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm 5. Thực hành thiết kế và trình bày sản phẩm du lịch	3	4	16	0	25	KTCN2, BTN1	CLO1-3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
Chương 5: Phát triển sản phẩm du lịch 1. Hoạch định chiến lược marketing 2. Phân tích kinh doanh 3. Phát triển sản phẩm 4. Thương mại hóa sản phẩm 5. Quản trị chu kỳ sống sản phẩm du lịch 6. Tham quan thực tế mô hình quản trị sản phẩm du lịch của doanh nghiệp	3	4	20	0	25	BTN2	CLO1-3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
Tổng	18	18	36	0	135				

8. Quy định đối với sinh viên: Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 điểm thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên

- Tư vấn: Trong quá trình dạy, giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn học viên tìm, đọc tài liệu tham khảo liên quan, cuối học phần bố trí ít nhất 1 buổi giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của học viên.

- Trang thiết bị: Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Ngày tháng năm 2022

Duyệt
Khoa KHXH



PGS.TS. Mai Văn Tùng

Trưởng Bộ môn
(Ký/họ tên)



TS. Đào Thanh Thủy

Ngày tháng năm 2022

Giảng viên
(Ký/họ tên)



ThS. Dương Thị Hiền

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật

Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

TT	Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (03)			
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
4	Tự luận	Rubic kiểm tra giữa kỳ	CLO1.4, CLO1.5	20%
III	Thi cuối kì			
5	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.6, CLO1.7, CLO1.8, CLO2.2, CLO2.3	50%
6	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

2. CÁC RUBRIC ĐÁNH GIÁ

2.1. Rubric kiểm tra thường xuyên

2.1.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Chuyên cần (10%)</i>					
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng dưới 50% nhiệm vụ học tập được giao	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao	Chủ động thực hiện, đạt 65 -79% nhiệm vụ học tập được giao	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học - Thực hiện đạt ≥ 80%

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Chuyên cần (10%)</i>					
các hoạt động trong giờ học					nhiệm vụ học tập được giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%- 89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết

2.1.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt 0- 49%	Đạt 50- 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập cá nhân (10%)</i>					
Nội dung	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra

2.1.3. Rubric đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập nhóm (10%)</i>					
Nội dung đầy đủ theo	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Thiếu nhiều nội	Khá đầy đủ,	Đầy đủ theo yêu	Phong phú hơn

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập nhóm (10%)</i>					
yêu cầu		dung quan trọng	thiếu 1 nội dung quan trọng	câu	yêu cầu
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc
Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng
Trả lời câu hỏi đầy đủ,	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
thỏa đáng		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng
Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời

2.2. Rubric kiểm tra giữa kì

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập giữa kì (20%)</i>					
Nội dung	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra

2.3. Rubric thi cuối kì

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt 0- 49%	Đạt 50 - 64%	Khá 65-79%	Tốt 80 -100%
<i>Bài tập cuối kì (50%)</i>					
Nội dung	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra